

Bản án số:19/2017/HS-ST

Ngày: 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hồng Chương – Hưu trí tại xã Tùng Ảnh huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ông Lê Đức Nghiêm – Hưu trí tại xã Đức Quang huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh.

** Thư ký phiên tòa:* Ông Thái Văn Nhật- Thư ký Tòa án

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hoàng- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 và ngày 26/9/2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 14/2017/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐXX- HSST đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày: 24/4/1982 tại xã Đức L huyện Đ tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Minh L xã Đức L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Xuân Q (đã mất) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; vợ: Võ Thị Hồng Đ, sinh năm 1983; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017, đến ngày 15/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay - Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1970 tại xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Minh L, xã Đức L, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông

Nguyễn Sỹ L (đã mất) và bà Lê Thị Q (đã mất); có vợ: Võ Thị M (Đã mất); con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: Không;

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, ngày 24/12/2015 chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/4/1992 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 30/5/1995 chấp hành xong bản án;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017 đến nay tại trại Tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày: 20/8/1982 tại xã Đức L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Sơn Q, xã Đức L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Trần Văn T, sinh năm 1952 và bà Lê Thị V, sinh năm 1957; có vợ: Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1984; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017, đến ngày 18/8/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay; Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Bá C, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Sơn Q, xã Đức L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Kinh doanh - Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng H, Trần Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2017, trong lúc ngồi uống nước với Nguyễn Hồng H và Trần Văn H tại quán cà phê của Phạm Bá C ở thôn Sơn Q xã Đức L huyện Đ tỉnh Hà Tĩnh, thì Nguyễn Văn Q nói: *Ba anh em ta làm tí* (ý là rủ Trần Văn H và Nguyễn Hồng H đánh bài ăn tiền), Trần Văn H và Nguyễn Hồng H đều hiểu ý và đồng ý, rồi cùng nhau đi lên tầng hai của quán. Khi tới khu vực cầu thang, Q gặp và nói với C: Cho chơi một lúc và cho mấy lon nước (ý xin C chơi đánh bài và gọi nước uống), C không nói gì nên cả nhóm tiếp tục đi lên tầng hai. Q lấy 02 bộ bài tứ lơ khơ và chiếc chiếu cói (có sẵn) ở góc phòng trải xuống sàn nhà để mọi người ngồi chơi bài. Lúc này, C đưa nước uống lên xong thì đi xuống ngay. Q bốc một bộ bài, lựa chọn các quân bài có ký hiệu từ A (một) đến 9 đưa cho Trần Văn H chia ra và nói: *Đánh ba cây, mỗi ván cược 100.000 đồng không nhân, người nào tròn (10 điểm) thì cầm cái*. Trần Văn H và Nguyễn Hồng H đồng ý, rồi Trần Văn H chia bài cho mọi người cùng chơi. Về hình thức đánh bài ba cây, mỗi người chơi được chia 03 quân bài sau đó cộng điểm để biết thắng thua. Người nào có điểm số lớn nhất sẽ thắng, nếu người chơi bằng điểm nhau, thì xác định chất lớn

nhất có trong bài theo thứ tự Rô, Cơ, Chuồn, Bích. Trường hợp 02 quân bài cùng chất, so sánh quân bài cùng chất lớn hơn sẽ thắng (Quân A là quân lớn nhất). Người nào 10 điểm thì được “cầm cái” và chia bài, mỗi ván bài người chơi được đặt cược với người “cầm cái” là 100.000đ. Nếu người “Cầm cái” có số điểm cao hơn thì được lấy của người chơi 100.000đ, còn số điểm thấp hơn thì phải trả cho người chơi số tiền 100.000đ. Trước khi đánh bạc Nguyễn Văn Q có 4.300.000 đồng, Nguyễn Hồng H có 500.000 đồng, Trần Văn H có 4.750.000 đồng đều sử dụng vào đánh bạc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc các đối tượng đang thực hiện hành vi phạm tội thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ số tiền 9.550.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu cỏi và 01 chiếc điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-KSĐT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng H, Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Q cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248;; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H mức án 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/7/2017).

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; các Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội (Khóa 14); Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trần Văn H cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

* *Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận như sau:* Trong khoản thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 04/7/2017, tại quán cà phê của anh Phạm Bá

C ở sôn Sơn Q- xã Đức L- huyện Đ - tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng H, Trần Văn H đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng hình thức đánh bài “*ba cây*”, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.550.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ phát hiện bắt giữ quả tang. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của anh Phạm Bá C, phù hợp với mô tả của cáo trạng và tang vật thu hồi được. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng H và Trần Văn H đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật; hành vi đó đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây bất bình trong cuộc sống cộng đồng dân cư. Như chúng ta đã biết, hiện nay tình trạng đánh bạc bằng các hình thức như ghi số đề, xóc đĩa, đánh ba cây đang có chiều hướng gia tăng là ảnh hưởng đến trật tự xã hội. Vì vậy, hôm nay Tòa án mở phiên tòa xét xử và lên một mức án tương xứng với hành vi, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra, không chỉ giáo dục người phạm tội mà còn răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, mức độ tham gia khác nhau nên cần phải xem xét vai trò từng bị cáo trong vụ án để lên một mức án sát đúng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q là người khởi xướng và đề xướng hình thức, luật chơi, số tiền tham gia đánh bạc là 4.300.000 đồng. Nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đủ nghiêm. Với mức án mà Kiểm sát viên đã đưa ra Hội đồng xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng H là người tham gia tích cực hành vi đánh bạc, tuy số tiền tham gia đánh bạc là không nhiều (500.000 đồng) nhưng thuộc trường hợp tái phạm cùng về hành vi phạm tội nên giữ vai trò sau Q. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 18/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Nhưng xét, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo Hải giữ vai trò sau Q, nhưng có 01 tình tiết tăng nặng, nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly Nguyễn Hồng

H ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Còn bị cáo Trần Văn H là người tham gia tích cực hành vi đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc là nhiều nhất (4.750.000 đồng). Nhưng xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo Trần Văn H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: *Gia đình có công với cách mạng* (Bố của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 và Bằng khen về hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia) theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tình tiết: *Gia đình có công với cách mạng* (Con của người có công với cách mạng) nay được quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội (Khóa 14) về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015, thì bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: *Con của người có công với cách mạng* theo quy định tại Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét, bị cáo Trần Văn H không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điểm X Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly Trần Văn H ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cũng đủ nghiêm. Với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Trong vụ án nay, Phạm bá C là chủ quán cà phê cho các bị cáo mượn địa điểm đánh bài, nhưng trong quá trình các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc, C không biết và cũng không thu lợi bất chính nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan Điều tra đã tiến hành xử phạt hành chính đối với C là có căn cứ.

** Về biện pháp tư pháp:*

- Số tiền 9.750.000 đồng là của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn Văn Q và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Hồng H, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói là công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

** Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng H và Trần Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Quân cho UBND xã Đức L , huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/7/2017).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm h,p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH ngày 20/6/2017 của Quốc hội (Khóa 14); Khoản 3 Điều 7; Điểm x Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã Đức L , huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn Q, Trần Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.550.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu cói;

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và Nguyễn Hồng H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;

Đặc điểm của các vật chứng thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 9; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử buộc Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hồng H và Trần Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tuyên bố quyền kháng cáo của những người này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- THA hình sự (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ (1);
- Các bị cáo (3);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp(2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Như